

Bản án số: 174/2022/HS-PT

Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 125/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 07 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Trung H, sinh năm 1991 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp T.Đ, xã B.H, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.R, sinh năm 1969 và bà N.T.H, sinh năm 1969; vợ T.T.T.K, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2021 đến ngày 17-9-2021 thay thế biện pháp bảo lãnh, đến ngày 08-10-2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Hg, sinh năm 1975 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp T.Đ, xã B.H, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.V.H (đã chết) và bà B.T.C (đã chết); vợ L.T.T.T, sinh năm 1979 và 02 người con sinh năm 1997 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-7-2021 đến ngày 17-11-2021 thay thế biện pháp bảo lãnh, đến ngày 01-02-2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp V.C, xã M.L, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp B.M, xã M.L, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp M.H, xã M.L, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

4. Ông Phạm Hải Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 1, xã T.T, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

5. Bà L.T.T.T, sinh năm 1979.

6. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Ấp T.Đ, xã B.H, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung H khai nhận, thông qua việc buôn bán thuốc tây tại ấp T.Đ, xã B.H, thị xã Kiến Tường nên có quen biết bị cáo Trần Văn Hg, biết bị cáo Hg có mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo H hỏi thăm giá cả. Sau đó, bị cáo H gọi điện và nhắn tin cho vợ là bị cáo T.T.T.K đang nghỉ thai sản tại nhà mẹ ruột tại xã M.L, huyện Thủ Thừa, nhằm tìm người mua thuốc lá điều nhập lậu để bị cáo H mua về bán lại, kiếm thêm thu nhập. Bị cáo K đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T để hỏi, thì được bà M và ông T đồng ý nên bị cáo K gọi điện, nhắn tin cho bị cáo H biết những người này đặt mua 180 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet, cụ thể:

Lần 01: Ngày 31-5-2021, bị cáo K nhắn tin và gọi điện cho bị cáo H mua 180 cây thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và Jet để bán cho bà M, ông T. Nhưng bị cáo H tự ý đặt mua thêm của bị cáo Hg tổng cộng là 260 cây thuốc gồm: 60 cây nhãn hiệu Jet và 200 cây nhãn hiệu Hero với tổng số tiền mua bán là 45.810.000 đồng. Sau đó, bị cáo H thuê xe ô tô loại 07 chỗ biển kiểm soát 51A-701.90 của ông Phạm Hải Đ đến bãi đất trống tại ấp T.Đ, xã B.H để nhận thuốc. Bị cáo H vận chuyển đến huyện Thủ Thừa bán lại cho bà M 10 cây (05 cây nhãn hiệu Hero và 05 cây nhãn hiệu Jet) và ông T 10 cây (05 cây nhãn hiệu Hero và 05 cây nhãn hiệu Jet), số còn lại bị cáo H bán cho những tiệm tạp hóa, tiệm cà phê dọc trên đường

lưu thông (bị cáo H không xác định được địa điểm bán). Mỗi cây thuốc lá điều, bị cáo H thu lời 8.000 đồng, tổng số tiền thu lợi là 2.080.000 đồng.

Lần 02: Ngày 05-6-2021, bị cáo K nhắn tin và gọi điện cho bị cáo H nói mua thuốc lá điều nhập lậu như lần trước cũng để bán cho bà M, ông T. Nhưng bị cáo H, tự ý đặt mua thêm của bị cáo Hg, tổng cộng là 303 cây thuốc gồm: 90 cây nhãn hiệu Jet, 210 cây nhãn hiệu Hero và 03 cây nhãn hiệu 555 với tổng số tiền mua bán là 46.110.000 đồng. Sau đó, bị cáo H tiếp tục thuê xe ô tô biển kiểm soát 51A-701.90 như trên đến bãi đất trống tại ấp T.Đ, xã B.H để nhận thuốc. Sau đó, bị cáo H tiếp tục vận chuyển đi về huyện Thủ Thừa để bán lại, trên đường vận chuyển thì bị lực lượng Công an huyện Mộc Hóa bắt quả tang.

Qua điều tra làm rõ, bị cáo Hg khai nhận mua thuốc lá điều của 02 người tên B và R là dân Campuchia. Bị cáo Hg dùng xuồng ba lá của bà Trần Thị B (bị cáo Hg tự ý lấy đi, không nói với ai) để vận chuyển thuốc lá điều từ địa phận Campuchia về nhà kho đất bỏ trống tại ấp T.Đ, xã B.H để giao cho bị cáo H, mỗi cây thuốc lá điều nhập lậu bị cáo Hg lời 2.000 đồng/cây. Sau khi bị cáo H bị bắt, bị cáo K đã trả cho bị cáo Hg 20.000.000 đồng tiền mua thuốc lá điều ngày 05-6-2021, số còn lại chưa thanh toán.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 3.030 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 30 bao nhãn hiệu 555, 900 bao nhãn hiệu Jet và 2.100 bao nhãn hiệu Hero;
- 01 ô tô biển kiểm soát 51A-701.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc;
- 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 sổ hộ khẩu;
- 01 điện thoại di động Iphone XR, 01 ba lô M.L xanh, 11 túi nilong M.L đen, 04 bao nhựa loại bao đựng thức ăn cá và số tiền 13.760.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 02 cuốn sổ, 01 tờ pH chuyển tiền, 02 tờ giấy nộp tiền, 14 tờ giấy lịch và tiền mặt 476.052.000 đồng của Trần Văn Hg;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của T.T.T.K.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và tiền mặt 20.000.000 đồng của ông Phạm Hải Đ.

Trong quá trình điều tra: Bị cáo H và bị cáo K tự nguyện nộp số tiền 2.080.000 đồng, bị cáo Hg và bà T tự nguyện nộp số tiền 83.000.000 đồng. ông T tự nguyện nộp 240.000 đồng, Bà M tự nguyện nộp 240.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Hg 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trung H 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-7-2022, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Hg kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo H cung cấp Giấy khai sinh của con ruột là Lê Trần Thiên Khuê, sinh ngày 24-12-2020; Bị cáo Hg cung cấp Bằng tổ quốc ghi công đối với ông Trần Văn L và ông Trần Văn P và Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh Hùng đối với bà Bùi Thị T và có xác nhận của chính quyền địa phương về mối quan hệ với bị cáo Hg là ông bà nội và bác ruột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Ngày 31-5-2021, bị cáo Hg bán cho bị cáo H 260 cây thuốc lá điều nhập, gồm: 60 cây thuốc hiệu Jet và 200 cây thuốc hiệu Hero. Sau đó, bị cáo H mang đi tiêu thụ hết. Ngày 05-6-2021, bị cáo Hg bán cho bị cáo H 303 cây thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 90 cây thuốc hiệu Jet, 210 cây thuốc hiệu Hero và 03 cây thuốc hiệu 555. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H và Hg phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, các bị cáo cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo Hg và H. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội hai lần trở lên, án sơ thẩm có nhận định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng tại phần quyết định không áp dụng là tH xốt, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung vào cho đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H và Hg khai nhận: Ngày 31-5-2021, bị cáo Hg bán và giao 260 cây thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H trị giá 45.810.000 đồng tại nhà kho đất bỏ trống thuộc ấp T.Đ, xã B.H, huyện Mộc Hóa gồm: 60 cây thuốc hiệu Jet và 200 cây thuốc hiệu Hero. Sau đó, bị cáo H mang đi tiêu thụ hết. Tương tự, đến ngày 05-6-2021 tại địa điểm trên, bị cáo Hg bán cho bị cáo H 303 cây thuốc lá điều nhập lậu, trị giá 46.110.000 đồng, gồm: 90 cây thuốc hiệu Jet, 210 cây thuốc hiệu Hero và 03 cây thuốc hiệu 555. Bị cáo H điều khiển xe ô tô loại 07 chỗ biển kiểm soát 51A-701.90 chở thuốc đi tiêu thụ, khi đi trên đường Tỉnh lộ 817 tại Km 52+300 thuộc Khu phố 02, thị trấn B.P.T, huyện Mộc Hóa thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số thuốc trên. Ngoài ra, bị cáo H khai 03 cây thuốc lá điều hiệu 555 bị thu giữ ngày 05-6-2021 bị cáo không sử dụng vào mục đích mua bán mà mua mang về biếu cho người khác, nhưng bị cáo không có chứng cứ gì để chứng minh. Xét, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo để tuyên phạt mỗi bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp Giấy khai sinh chứng minh đang nuôi con nhỏ, nhưng đã được cấp sơ thẩm xem xét, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H. Bị cáo Hg kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, nhưng chỉ cung cấp tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét là có ông nội và bác ruột là Liệt sĩ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hg. Ngoài ra, bị cáo Hg bị phạt 06 năm tù, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự thì không đủ điều kiện hưởng án treo. Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H và Hg. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Hg và H.

Tuy nhiên, tại phần nội dung án sơ thẩm có nhận định các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng tại phần quyết định của bản án không áp dụng là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Hg 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-7-2021 đến ngày 17-11-2021.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Trung H 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2021 đến ngày 17-9-2021.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Trung H và Trần Văn Hg mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Mộc Hóa (02);
- VKSND huyện Mộc Hóa (01);
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thiện Tâm**